

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 704/2023/HS-PT

Ngày: 20-9-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mươi

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 327/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1326/2023/QĐPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Sinh năm: 1979 tại: Long An; Hộ khẩu thường trú: 49/42 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu C; Có vợ: Lê Mai Thanh V, sinh năm: 1993 và 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 08/02/1999 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, tại bản án số 24/HSST, đã chấp hành xong bản án.

Ngày 18/6/2008, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 79/2008/HSST, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tại bản án số 594/2008/HSPT ngày 27/9/2008. Bị cáo được hoãn thi hành án do là lao động chính trong gia đình.

Ngày 19/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 594/2008/HSPT ngày 27/9/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù, tại bản án số 22/2010/HSST, đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2020 - Có mặt.

2. Họ và tên: **Diệp Văn H**; Sinh năm: 1969 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 24/29 Trần Cao Vân, Phường 12, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Diệp Văn N (đã chết) và bà Châu Thị H (đã chết); Có vợ: Trần Thị N, sinh năm: 1980 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm: 2005; Tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 19/11/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng 02 ngày về tội “Tổ chức đánh bạc”, tại bản án số 137/2009/HS-ST, bị cáo chưa thi hành xong bản án về khoản án phí Hình sự sơ thẩm 100.000 đồng và 4.900.000 đồng tiền phạt bổ sung.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2020 - Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Thị Thu H**; Sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 3, đường số 35, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn E

và bà Huỳnh Thị M; Có chồng: Nguyễn Thanh H (đã chết) và 01 con, sinh năm: 1997; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 07/11/2002 bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 181/STHS, ngày 29/4/2005, đã chấp hành xong bản án. Ngày 02/4/2013 được cấp Giấy chứng nhận xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2020 - Có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Tăng Thị Thu T**; Sinh năm: 1961, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 205/15 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tăng Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc M (đã chết); Có chồng: Nguyễn Văn S (đã chết) và 01 người con, sinh năm: 1989; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 64/2009/HSST, ngày 24/11/2019 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2020 - Có mặt.

- Người bào chữa:

1. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H: Ông Lê Viết Kỳ, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thu H: Ông Trần Ngọc Hoà, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

3. Luật sư bào chữa cho bị cáo Tăng Thị Thu T: Ông Hoàng Văn Quý, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/4/2020, tại địa chỉ số 9L đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, quận B, TP.Hồ Chí Minh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 bắt quả tang Lê Thị Thu H và Diệp Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán. Phát hiện thu giữ 01 túi giấy ghi chữ “Sanest yến sào nhân sâm” bên trong có chứa 01 hộp giấy

đựng 07 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1214,44 gam, loại Heroin.

Ngày 29/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc T và Tăng Thị Thu T do có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thị Thu H và Diệp Văn H. Cùng ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tuấn tại địa chỉ số C6 đường Chu Văn An, Phường 12, quận B, TP.Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ: 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 84,8550 gam, loại Heroin; 06 túi nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định có khối lượng là 17.654,66 gam, không tìm thấy ma túy); 01 cân điện tử; 01 cân loại 02 kg; 01 máy xay; 01 khuôn ép bằng kim loại; 03 con đội cùng một số dụng cụ bằng kim loại. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tăng Thị Thu T tại địa chỉ số 205/15 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ số tiền 74.000.000 đồng; 01 dây chuyền và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 735, 736/KLGD-H ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 352, 354).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Năm 2015, Nguyễn Ngọc T quen biết đối tượng tên Thành (không rõ lai lịch), năm 2016 Tuấn biết Thành mua bán trái phép chất ma túy nhưng Tuấn không tham gia. Đến khoảng tháng 9/2019, Thành nhờ Tuấn cất giấu một số dụng cụ bằng kim loại dùng để pha trộn Heroin, Tuấn đồng ý và cho Thành gửi số dụng cụ này ở nhà trọ của chị ruột của Tuấn tên Nguyễn Thị Thu T tại địa chỉ số C6 đường Chu Văn An, Phường 12, quận B, TP.Hồ Chí Minh (nhà này do Thảo thuê để ở, Tuấn mượn chìa khóa để thỉnh thoảng ghé qua nghỉ ngơi vì Tuấn hay đi làm qua đây, bà Thảo chỉ cho Tuấn ở trên gác, dưới tầng trệt là nơi ở của bà Thảo và ba người con, Tuấn không đăng ký thường trú hay tạm trú tại địa chỉ này). Đến sau Tết nguyên đán 2020, Tuấn gặp người quen là Lê Thị Thu H, Hằng hỏi Tuấn giới thiệu giúp người bán ma túy để Hằng mua, bán lại kiếm lời. Tuấn đồng ý và liên lạc với Thành thì Thành đồng ý bán Heroine cho Hằng. Tuấn không trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với Hằng mà nhờ Diệp Văn H phụ giúp giao ma túy cho Hằng và nhận tiền đem về cho Tuấn, xong việc Tuấn trả tiền công cho Hoàng số tiền là 30.000.000 đồng/1 lần giao nhận. Tuấn mua ma túy của Thành để bán lại cho Hằng được 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 24/4/2020, Tuấn mua của Thành 08 (tám) bánh Heroine với giá 80.000.000 đồng/1 bánh. Tuấn liên hệ với Hằng bán số ma túy này với giá 85.000.000 đồng/1 bánh. Ngày 24/4/2020, Thành cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến nhà Thảo (chị ruột Tuấn) tại số C6 đường Chu Văn An, Phường 12, quận B, TP. Hồ Chí Minh để pha trộn Heroine. Người đàn ông này lấy dụng cụ Thành gửi và đồ đạc mang tới để trộn ma túy, sau đó đóng thành 08 bánh giao lại cho Tuấn. Tuấn nói Hoàng cầm 08 bánh Heroine này đi giao cho Hằng tại một quán phở trên đường số 1, khu dân cư Miến Nổi, Phường 3, quận B. Vào các ngày 26/4/2020 và 28/4/2020, Hằng trực tiếp đưa tiền mặt cho Diệp Văn H, mỗi lần là 340.000.000 đồng tại 2 quán cà phê trên đường Bùi Viện hoặc Cống Quỳnh, Quận 1 là tiền mua 08 bánh Heroin nói trên cho Tuấn. Sau khi nhận tiền xong, Hoàng mang về đưa lại cho Tuấn. Tuấn trả cho Thành số tiền 600.000.000 đồng tiền mua ma túy và trả công cho Hoàng số tiền 30.000.000 đồng, còn Tuấn thu lời số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Hằng liên lạc với Tăng Thị Thu T để bán 08 bánh Heroine nói trên với giá 100.000.000 đồng/1 bánh thì Thủy đồng ý và nói Hằng đem số ma túy này đến đặt tại thùng rác gần nhà Thủy tại hẻm 205 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh để Thủy nhận. Vào các ngày 26/4/2020 và 28/4/2020, Hằng nhận tiền bán ma túy từ Thủy, mỗi lần 400.000.000 đồng tại quán cà phê khu vực đường Bùi Viện hoặc Cống Quỳnh, Quận 1. Sau đó, Hằng gặp Hoàng trả 680.000.000 đồng tiền mua ma túy cho Tuấn như nêu trên và thu lời số tiền 120.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 29/4/2020, Hằng gọi điện thoại cho Tuấn tiếp tục hỏi mua ma túy về bán cho Thủy. Tuấn gọi cho Thành thì Thành bảo còn 3,5 bánh Heroine cũng bán với giá 80.000.000 đồng/1 bánh. Tuấn liên lạc lại cho Hằng thì Hằng đồng ý mua số ma túy này và bán lại cho Thủy với giá 85.000.000 đồng/1 bánh (tương đương số tiền 297.500.000 đồng cho 3,5 bánh). Lần này, Thành tiếp tục cho người đến để trộn Heroine và ép thành 07 (bảy) gói tương đương 3,5 bánh; Sau khi ép xong 07 gói Heroine, người này giao lại cho Tuấn. Tuấn lấy 07 gói Heroine này bỏ vào trong 01 túi giấy đưa cho Hoàng để Hoàng đi giao cho Hằng. Khi Hằng và Hoàng đang giao nhận ma túy tại quán phở Ngọc địa chỉ số 91 đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, quận B thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai của Nguyễn Ngọc T, Lê Thị Thu H, Diệp Văn H phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án như trên. Riêng Tăng Thị Thu T mặc dù có thừa nhận việc mua bán trái phép ma túy với Hằng và đồng bọn. Tuy nhiên, Thủy không thừa nhận việc mua bán trái phép 08 bánh Heroine vào ngày 24/4/2020 và 3,5 bánh Heroine vào ngày 29/4/2020 như Hằng khai. Thủy chỉ thừa nhận mua ma túy của Hằng 02 lần như sau:

Lần 1: Vào giữa tháng 4/2020, Thủy liên hệ hỏi mua của Hằng 01 bánh Heroine với giá 100.000.000 đồng/1 bánh (sau này Thủy khai là một miếng) và giao hẹn Hằng sẽ bỏ số Heroine trên vào trong hộp giấy và đặt tại thùng rác gần nhà Thủy tại hẻm 205 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh. Sau khi Hằng đem 01 bánh Heroine đến giao như đã hẹn, Thủy lấy ma túy về phân thành các gói nhỏ bán cho người nghiện với giá 90.000 đồng/1 gói và thu lời được số tiền 15.000.000 đồng. Khi đã bán hết 01 bánh Heroine trên, Thủy hẹn trả tiền mua ma túy cho Hằng tại một quán cà phê ở trên đường Bùi Viện hoặc Công Quỳnh, Quận 1.

Lần 2: Vào ngày 24/4/2020, Thủy tiếp tục liên hệ hỏi mua của Hằng 01 bánh Heroine với 100.000.000 đồng/1 bánh. Phương thức giao dịch mua ma túy của Hằng và bán ma túy cho người nghiện của Thủy cũng như lần trước. Thủy đã trả tiền mua ma túy lần này cho Hằng vào ngày 28/4/2020 cũng tại một quán cà phê ở trên đường Bùi Viện hoặc Công Quỳnh, Quận 1. Địa điểm Thủy bán ma túy là khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, Thủy bán ma túy cho những người nghiện là khách quen nhưng không rõ lai lịch, tiền thu lợi Thủy đã tiêu xài cá nhân hết.

Việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T chỉ có hai người biết. Thủy không biết Tuấn và Hoàng cũng như nguồn gốc số ma túy Hằng bán cho Thủy. Việc Hằng khai đã bán cho Thủy 08 bánh heroin, do chỉ có lời khai của Hằng, Thủy không thừa nhận, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, nên chỉ có cơ sở buộc Tăng Thị Thu T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 bánh heroin đã mua của Hằng đem về phân nhỏ bán cho các đối tượng nghiện.

Ngày 29/4/2020 Diệp Văn H và Lê Thị Thu H bị bắt quả tang khi đang mua bán 3,5 bánh Heroin có tổng khối lượng 1214,44 gam. Trước đó, vào ngày 24/4/2020 Nguyễn Ngọc T còn bán (Hoàng đi giao) cho Lê Thị Thu H 08 bánh Heroin cùng chủng loại do bộ khuôn thu giữ tại nơi ở của Tuấn ép ra, do đó có căn cứ tính khối lượng trung bình của 01 bánh Heroin là 346,9828 gam. Khối lượng của 08 bánh Heroin là 2775,8628 gam. Lời khai của Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H phù hợp với nhau về việc mua bán 11,5 bánh Heroin.

- Nguyễn Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với: 4075,1578 gam Heroine, gồm: 1214,44 gam (3,5 bánh) đưa cho Hoàng đi bán cho Hằng vào ngày 29/4/2020 bị bắt quả tang; 84,8550 gam thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tuấn; 2775,8628 gam (08 bánh) Tuấn đã bán cho Hằng ngày 24/4/2020.

- Lê Thị Thu H, Diệp Văn H phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với: 3990,3028 gam Heroine, trong đó: bắt quả tang 1214,44 gam (3,5 bánh); 2775,8628 gam (08 bánh) Hoàng mua bán với Hằng ngày 12/4/2020.

- Tăng Thị Thu T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 bánh Heroine có khối lượng 693,9656 gam Heroin đã mua của Lê Thị Thu H.

Đối với số ma túy thu giữ tại nhà C6 đường Chu Văn An, Phường 12, quận B. Tuấn khai đây là ma túy do đồng bọn của Thành pha trộn còn dư và giao lại cho Tuấn cất dấu để bán lại. 06 túi ny lon chứa chất bột màu trắng không tìm thấy ma túy, Tuấn khai là do người của Thành mang đến để pha trộn với Heroin, 01 cân điện tử, 01 cân loại 02kg, 01 máy xay, 01 khuôn ép bằng kim loại, 03 con đội cùng một số dụng cụ bằng kim loại là của Thành gửi Tuấn trước đây để ép pha trộn và ép thành bánh heroin.

Đối với Nguyễn Thị Thu T, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, không đủ cơ sở xác định Thảo có liên quan đến việc “Mua bán trái phép chất ma túy” của Tuấn. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý.

Đối với đối tượng tên Thành và người đàn ông đồng phạm với Thành, do Nguyễn Ngọc T khai không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng của vụ án, gồm có:

- 01 (một) gói niêm phong số 736/20 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu Phúc. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 04 (bốn) thùng giấy niêm phong số 735/20 (thùng 1,2,3,8) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Thị Thu H và Diệp Văn H, bên trong chứa 07 (bảy) gói nylon không chứa gì và 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Thị Thu H và Diệp Văn H, bên trong chứa túi xách bằng giấy và hộp giấy.

+ Thu giữ Nguyễn Ngọc T:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, imei 359205071758496; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, imei 355418077218886; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, imei 358573082755251 (Tuấn sử dụng liên lạc mua bán ma túy).

04 (bốn) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu đỏ; 01 (một) túi giấy màu vàng ghi chữ Sanest; 01 (một) hộp giấy màu vàng ghi chữ Sanest; 01 (một) cân màu xanh; 01 (một) cân điện tử ghi chữ Pocket Scale; 01 (một) máy xay bằng

kim loại; 01 (một) muỗng bằng kim loại; 01 (một) vá xúc bằng kim loại; 01 (một) khay sàng bằng kim loại; 01 (một) khuôn bằng kim loại; 03 (ba) con đội bằng kim loại; 03 (ba) khối bằng kim loại; Nhiều túi nylon bên trong không chứa gì, là của Thành gửi Tuấn để pha trộn ma túy.

01 (một) máy tính laptop hiệu Acer; Tuấn khai nhận đây là tài sản cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy.

01 (một) xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59E1 - 920.08, số khung: MH1KF1126JK516814, số máy: KF11E2510351. Xe máy này do Hoàng đứng tên chủ sở hữu, Hoàng đã bán chiếc xe này lại cho Tuấn sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Số tiền 30.000.000 đồng đây là tiền thu lợi trong việc mua bán trái phép ma túy của Nguyễn Ngọc T.

+ Thu giữ của Diệp Văn H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, imei 359307061887937; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, imei: 355754100059396 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, imei: 357715102148626, Hoàng sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

01 (một) bóp da và số tiền 600.000 đồng. Hoàng khai là tiền riêng của Hoàng không liên quan đến việc mua bán trái phép ma túy.

01 (một) xe gắn máy hiệu Hayate, biển số 52Z8 - 8923, số khung: RLSCF4EF090103560, số máy: F4A5140640. Qua xác minh được biết xe máy trên do bà Võ Thị Mộng Loan đứng tên chủ sở hữu. Bà Loan khai đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán. Hoàng khai mua xe tại một cửa hàng ở quận Phú Nhuận (không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) với giá 4.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán sang tên. Ngày 29/4/2020, Hoàng sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Hồ Chí Minh đã đăng thông tin truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ để giải quyết.

+ Thu giữ của Tăng Thị Thu T:

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, imei: 354359085330241. Thủy sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

Số tiền 74.000.000 đồng và 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Tăng Thị Thu T và hình dấu Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, bên trong chứa 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng. Tăng Thị Thu T khai là của con trai tên Nguyễn Quốc T gửi Thủy giữ, cụ thể:

Trọng gửi Thủy giữ 80.000.000 đồng là tiền lương Trọng để dành, ngoài ra còn đưa cho Thủy 20.000.000 đồng để sinh hoạt hàng ngày. Thủy lấy từ số tiền này đã mua 01 dây chuyền và 01 nhẫn kim loại màu vàng để làm quà cưới vợ cho Trọng, còn lại 74.000.000 đồng. Lời khai của ông Nguyễn Quốc T phù hợp với lời khai của bị can Tăng Thị Thu T về nguồn gốc số tài sản nêu trên. Kết quả điều tra đến nay xác định, ông Nguyễn Quốc T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Tăng Thị Thu T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 74.000.000 đồng; 01 dây chuyền và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng nói trên cho ông Nguyễn Quốc T.

+ Thu giữ của Lê Thị Thu H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, imei: 357740102470549. Hằng khai nhận sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền 600.000 đồng. Hằng khai do đi làm mà có được, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã Tuyên xử:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Diệp Văn H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Diệp Văn H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Thu H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Thị Thu T: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo Tăng Thị Thu T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2023 các bị cáo Nguyễn Ngọc T., Diệp Văn H, Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 17/QĐ-VKS-P1 đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Tăng Thị Thu T.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKS-P1 ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Hành vi các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Cả 04 bị cáo đều có nhân thân xấu, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn, các bị cáo đều bị

áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, ngoài ra bị cáo Hoàng và Thuỷ còn áp dụng thêm tình tiết tăng nặng tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Tuấn, Hoàng và Hằng.

Riêng đối với bị cáo Tăng Thị Thu T thì bị cáo đã từng, bị Toà án tỉnh An Giang xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, có 02 tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là lớn gần 700gram, do đó mức án tù chung thân đối với bị cáo là chưa tương xứng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt bị cáo Thuỷ từ chung thân lên tử hình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tuấn, Hoàng phát biểu:

Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Tuấn, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Tuấn không phải là người trực tiếp pha trộn ma túy, bị cáo đã được xoá án tích, khi tái hoà nhập xã hội thì bị cáo không có cơ hội có việc làm, đây cũng là yếu tố khách quan khiến bị cáo phạm tội. Bị cáo có học vấn thấp nên chưa nhận thức rõ tác hại của ma túy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sống lang thang. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng thì luật sư không đồng ý về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên vì bị cáo đi giao hàng nhưng không biết đó là ma túy và khi mang tiền về cho Tuấn thì bị cáo cũng không quan tâm đó là tiền gì, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh của bị cáo Hoàng sang tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, học vấn thấp nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hằng phát biểu:

Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm tuyên, tuy nhiên đề nghị xem xét lại khối lượng ma túy mà Hằng mua của Tuấn thì bị cáo nhận sao giao lại cho Thuỷ như vậy, đơn vị tính khối lượng theo cấp sơ thẩm xác định là bánh nhưng khi bắt quả tang xác định là 07 khối = 3,5bánh, trong khi đó bị cáo mua của Tuấn là 08 khối. Các dụng cụ ma túy, khuôn ép đều là do người của Thành mang tới, khi khám xét và thu giữ tang vật tại nhà của Thảo (chị gái Tuấn), chỉ thu được rất ít ma túy và có đến 17kg chất bột nhưng giám định không phải là ma túy, trong khi đó khối lượng ma túy truy tố xét xử đối với bị cáo thì phần niều là theo lời

khai của bị cáo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Bản án sơ thẩm để xác định rõ khối lượng ma túy mà bị cáo đã mua của Tuấn. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra vụ án khi đã khai ra Tuấn và Thuỷ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thuỷ phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Thuỷ thì không thu giữ được ma túy mà khối lượng hơn 600g ma túy để truy tố bị cáo là do Cơ quan điều tra mặc nhiên xác định như vậy và chỉ dựa vào lời khai của Tuấn và Hằng. Các gói ma túy Hằng giao cho bị cáo đều được bọc kỹ và các lần giao là khác nhau vì vậy chưa xác định được cụ thể thực tế khối lượng ma túy Hằng giao cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã lớn tuổi, nhiều bệnh tật, khi tái hoà nhập cộng đồng thì không được xã hội quan tâm đó cũng là nguyên nhân khách quan khiến bị cáo phạm tội. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H, Tăng Thị Thu T đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định, được xác định là hợp lệ nên kháng cáo, kháng nghị được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm:

[3] Vì mục đích tư lợi, Nguyễn Quốc T đã mua ma túy loại Heroin của đối tượng tên Thành (không rõ lai lịch) rồi thuê Diệp Văn H đem đi bán lại cho Lê Thị Thu H, Hằng bán lại cho Tăng Thị Thu T. Nguyễn Ngọc Tuấn đã mua ma túy của Thành để bán lại cho Hằng được 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 24/4/2020, Tuấn hỏi mua của Thành 08 (tám) bánh Heroine giá 80.000.000 đồng/1 bánh để bán lại cho Lê Thị Thu H với giá 85.000.000 đồng/1 bánh. Thành cho một người đàn ông không rõ lai lịch đến nhà Thảo (là chị ruột Tuấn) tại số C6 đường Chu Văn An, Phường 12, quận B để pha trộn Heroine, đóng thành 08 bánh giao cho Tuấn. Tuấn nói Hoàng cầm 08 bánh Heroine này đi giao cho Hằng tại một quán phở trên đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, quận B. Vào các ngày 26/4/2020 và 28/4/2020, Hằng trực tiếp đưa tiền mặt cho Diệp Văn H, mỗi lần là 340.000.000 đồng tại 2 quán cà phê

(không nhớ rõ) trên đường Bùi Viện hoặc Cống Quỳnh, Quận 1 để trả tiền mua 08 bánh Heroin nói trên cho Tuấn. Nhận tiền xong, Hoàng mang về đưa cho Tuấn. Tuấn trả cho Thành số tiền 600.000.000 đồng (Tuấn được Thành cho thêm 40.000.000 đồng) và trả công cho Hoàng số tiền 15.000.000 đồng, Tuấn thu lời 65.000.000 đồng. Lê Thị Thu H khai sau khi mua được ma túy, Hằng liên lạc với Tăng Thị Thu T để bán 08 bánh Heroine nói trên với giá 100.000.000 đồng/1 bánh thì Thủy đồng ý và nói Hằng đem số ma túy này đến đặt tại thùng rác gần nhà Thủy tại hẻm 205 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để Thủy nhận, khi nhận ma túy từ Hoàng đem giao cho Thủy thì Hằng không mở túi đựng ma túy để kiểm tra nên không biết hình thức đóng gói như thế nào, chỉ tin Tuấn nói là 08 bánh thì Hằng báo cho Thủy là 08 bánh. Vào các ngày 26/4/2020 và 28/4/2020, Hằng nhận tiền bán ma túy từ Thủy, mỗi lần 400.000.000 đồng tại quán cà phê khu vực đường Bùi Viện hoặc Cống Quỳnh, Quận 1. Sau khi trả 680.000.000 đồng tiền mua ma túy cho Tuấn, Hằng thu lời số tiền 120.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 29/4/2020, Hằng gọi điện thoại cho Tuấn tiếp tục hỏi mua ma túy về định bán cho Thủy. Tuấn gọi cho Thành thì Thành báo còn 3,5 bánh Heroine cũng bán với giá 80.000.000 đồng/1 bánh. Tuấn liên lạc lại cho Hằng thì Hằng đồng ý mua để bán lại cho Thủy. Lần này Thành tiếp tục cho người đến để trộn Heroine và ép thành 07 (bảy) gói tương đương 3,5 bánh, giao cho Tuấn. Tuấn lấy 07 gói Heroine này bỏ vào trong 01 túi giấy có ghi chữ “Yến Sào Khánh Hòa” đưa cho Hoàng đem đi giao cho Hằng. Khi Hằng và Hoàng đang giao nhận ma túy tại quán phở Ngọc địa chỉ số 91 đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, quận B thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng như nêu trên.

Lời khai của các bị can Nguyễn Ngọc T, Lê Thị Thu H, Diệp Văn H phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án như nêu trên.

Riêng Tăng Thị Thu T mặc dù có thừa nhận việc mua ma túy của Hằng, tuy nhiên Thủy không thừa nhận việc mua 08 bánh Heroine vào ngày 24/4/2020 và 3,5 bánh Heroine vào ngày 29/4/2020 nói trên. Thủy chỉ thừa nhận mua ma túy của Hằng 02 lần như sau:

Lần 1: Vào giữa tháng 4/2020, Thủy liên hệ hỏi mua của Hằng 01 bánh Heroine với giá 100.000.000 đồng/1 bánh và giao hẹn bỏ số Heroine trên vào trong hộp giấy và đặt tại thùng rác gần nhà Thủy tại hẻm 205 đường Bùi Viện. Sau khi Hằng đem 01 bánh Heroine đến giao như đã hẹn, Thủy lấy ma túy về phân thành các gói nhỏ bán cho người nghiện với giá 90.000 đồng/1 gói. Khi đã bán hết, Thủy trả tiền mua ma túy cho Hằng tại một quán cà phê ở trên đường Bùi Viện hoặc Cống Quỳnh, Quận 1.

Lần 2: Vào khoảng ngày 24/4/2020, Thủy tiếp tục liên hệ hỏi mua của Hằng 01 bánh Heroine với 100.000.000 đồng/1 bánh. Phương thức giao dịch mua ma túy của Hằng và bán ma túy cho người nghiện của Thủy cũng như lần trước. Thủy đã trả tiền mua ma túy lần này cho Hằng vào ngày 28/4/2020 cũng tại một quán cà phê ở trên đường Bùi Viện hoặc Cống Quỳnh, Quận 1. Địa điểm Thủy bán ma túy là khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, Thủy bán ma túy cho những người nghiện là khách quen nhưng không rõ lai lịch. Tiền lời thu được từ bán ma túy khoảng 15.000.000 đồng Thủy đã tiêu xài cá nhân hết.

[4] Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Xét lời khai nhận của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với tất cả các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào hoạt động quản lý độc quyền của Nhà Nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Ngọc T mua bán là 4.075,1578 gam loại Heroin; các bị cáo Diệp Văn H, Lê Thị Thu H mua bán là 3.990,3028 gam loại Heroin; bị cáo Tăng Thị Thu T mua bán là 693,9656 gam loại Heroin, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Heroin có khối lượng 100 gam trở lên" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn có 03 tiền án về các tội "Cướp giật tài sản của công dân", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", "Đánh bạc" (đã được xóa án tích); bị cáo Diệp Văn H: Có 01 tiền án về tội "Đánh bạc"; bị cáo Lê Thị Thu H có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích). Khối lượng ma túy 03 bị cáo này mua bán là rất lớn, bị cáo Tuấn mua bán 4.075,1578 gam loại Heroin; các bị cáo Diệp Văn H, Lê Thị Thu H mua bán là 3.990,3028 gam loại Heroin; các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Như vậy, với nhân thân, các tình tiết tăng nặng và khối lượng ma túy như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Tuấn, Hoàng và Hằng mức án cao nhất, loại bỏ các bị cáo khỏi đời sống xã hội là thỏa đáng.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của 3 bị cáo này, giữ nguyên mức án tử hình.

[5.1] Đối với bị cáo Tăng Thị Thu T, thấy rằng: Bị cáo Thuỷ có 02 tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo thấy rằng; chứng cứ tại hồ sơ thể hiện không thu giữ được ma túy từ bị cáo, trên thực tế Heroin mà các bị cáo Tuấn, Hằng mua bán với nhau trong 02 lần lại được đóng gói khác nhau, với kích thước khối lượng khác nhau, khi giao ma túy cho Thuỷ thì Hằng không biết ma túy được đóng gói với hình thức như thế nào, không giao trực tiếp cho Thuỷ mà bỏ vào thùng rác công cộng để trong hẻm nhà của Thuỷ. Như vậy, chỉ có cơ sở xác định khối lượng ma túy bị cáo mua bán là 693,9656 gam Heroin, khối lượng ma túy này là thấp hơn rất nhiều so với các bị cáo Tuấn, Hằng và Hoàng, (Bị cáo Thuỷ có nhân thân xấu và cũng có 02 tình tiết tăng nặng như bị cáo Hoàng nhưng khối lượng ma túy mua bán (693,9656 gam) ít hơn nhiều so với bị cáo Hoàng 3,99kg, nếu xử phạt bị cáo Thuỷ mức án tử hình như bị cáo Hoàng là không công bằng với bị cáo). Vì vậy , Toà án cấp sơ thẩm áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xử phạt bị cáo Tăng Thị Thu T hình phạt tù không có thời hạn là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và đảm bảo tính công bằng trong quyết định hình phạt đối với bị cáo này. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên mức án tù chung thân đối với bị cáo Thuỷ.

[6] Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo là có căn cứ. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tăng hình phạt lên tử hình đối với bị cáo Thuỷ là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKS-P1 ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 29 tháng 4 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Xử phạt bị cáo Diệp Văn H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

4. Xử phạt bị cáo Tăng Thị Thu T: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H, Lê Thị Thu H và Tăng Thị Thu T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/9/2023) các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Diệp Văn H và Lê Thị Thu H được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TP.HCM;
- (04 Bc – giam)
- Lưu VP(3), HS(2)19b. NThuy.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Minh Thịnh